

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN,
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày 19 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Thanh Nhàn
- Bà Trần Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Thi là Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 15/9/1992, tại huyện P, tỉnh An Giang; Giới tính: Nữ; nơi cư trú: khóm M, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1968.

Tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 25/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong 12/12/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Võ Hồng C, sinh năm 1940; nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1984; nơi cư trú: khóm T, thị trấn P, huyện P, tỉnh An Giang; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 13/11/2024, Nguyễn Thị H điều khiển xe ba gác từ nhà đến xã P, huyện P, tỉnh An Giang để mua phế liệu. Khi đến nhà ông Võ Hồng C thuộc ấp P, xã P, huyện P, ông C bán phế liệu (đinh, sắt) cho H được 27.000đ, ông C đề tiền vào bóp và đặt cái bóp xuống sàn nhà, sau đó ông C đi vào trong nhà tiếp tục lấy bình xịt để bán, thì H mở bóp lấy toàn bộ số tiền 690.000đ có trong bóp của ông C bỏ vào túi áo xong, H để cái bóp của ông C lại trên sàn nhà và đi ra điều khiển xe ba gác chạy về hướng xã P. Khi phát hiện mất toàn bộ số tiền trong bóp và nghi vấn H lấy trộm nên ông C cùng Võ Thanh S điều khiển xe mô tô đi tìm H, khi đến khu vực Trường Tiểu học P1 thuộc ấp P, xã P, H thấy ông C và S thì H dừng xe để cất giấu số tiền lấy trộm được vào trong đồng củi ven đường. Sau một lúc cự cãi với ông C và S thì H chỉ cho ông C nơi cất giấu số tiền. Sau đó, S đến trình báo Công an xã P. Qua làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện P tạm giữ của H tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 xe ba gác (xe tự chế) đã qua sử dụng, đầu xe là xe mô tô loại Wave S, màu xanh, không có biển số, không có số khung, số máy VTTJL1P52FMH-N041XXX được gắn với đầu xe bằng kim loại sơn màu xanh nước biển.

Cáo trạng số 10/CT-VKS-PT ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại Võ Hồng C trình bày thống nhất với nội dung vụ án, đã nhận lại đủ số tiền 690.000đ mất trộm nên không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn M trình bày: xe ba gác (xe tự chế) đã qua sử dụng, đầu xe là xe mô tô loại Wave S, màu xanh, không có biển số, không có số khung, số máy VTTJL1P52FMH-N041XXX được gắn với đầu xe bằng kim loại sơn màu xanh nước biển là của ông cho H mượn để đi mua phế liệu. Việc H đi mua phế liệu và trộm tài sản của người khác ông không biết, không liên quan nên xin nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo H chấp hành án.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị trả lại cho ông Phạm Văn M 01 xe ba gác (xe tự chế) đã qua sử dụng, đầu xe là xe mô tô loại Wave S, màu xanh, không có biển số, không có số khung, số máy VTTJL1P52FMH-N041XXX được gắn với đầu xe bằng kim loại sơn màu xanh nước biển.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, các đương sự và những người làm chứng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 13/11/2024, Nguyễn Thị H đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, lại tiếp tục có hành vi lấy trộm số tiền 690.000 đồng của ông Võ Hồng C (84 tuổi) thì bị phát hiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố đối với bị cáo H về Tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang, lo lắng cho

người dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương; do đó, cần có hình phạt nghiêm nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo H là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra phải lao động tích cực, rèn luyện tu dưỡng để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng ngược lại, vì muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 01 lần bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong 12/12/2023, nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, nên đây là tình tiết định tội của hành vi trộm cắp lần này nên không coi đây là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Phạm Văn M 01 xe ba gác (xe tự chế) đã qua sử dụng, đầu xe là xe mô tô loại Wave S, màu xanh, không có biển số, không có số khung, số máy VTTJL1P52FMH-N041XXX được gắn với đầu xe bằng kim loại sơn màu xanh nước biển do không liên quan đến tội phạm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Võ Hồng C đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho ông Phạm Văn M 01 xe ba gác (xe tự chế) đã qua sử dụng, đầu xe là xe mô tô loại Wave S, màu xanh, không có biển số, không có số khung, số máy VTTJL1P52FMH-N041XXX được gắn với thùng xe bằng kim loại sơn màu xanh nước biển đã qua sử dụng (qua kiểm tra thực tế: một phần số máy đã bị đục, tem dán Ferroli, hiệu Detch-Citi, chưa kiểm tra chất lượng bên trong).

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh An Giang đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P)

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Phú Tân (1);
- Phân trại tạm giam KV. PT (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện Phú Tân (2);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ Tòa án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyền

